

Bản án số: 10/2023/HSST  
Ngày: 17/01/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hoài Phương

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Văn Hộ
2. Ông Nguyễn Văn Hòa

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lục Đức Long –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Hải Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vy Thị Huyền T**; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 03/6/1999; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: xóm Hạ, xã Y, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở: tổ 13, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Họ và tên cha: Vy Văn N - sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Vi Thị D - sinh năm 1980 (cùng trú tại: xóm Hạ, xã Y, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn); Anh, chị, em ruột: gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/6/2021 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2022 đến ngày 13/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Từ ngày 14/9/2022 đến nay bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thị N- sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ Xuân Vinh, thị trấn X, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

2. Chu Thị T- sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm Pác Phai, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

3. Trần Văn H- sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm Hòa Mục, xã T, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

4. Nông Lương H - sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ Xuân Vinh, thị trấn X, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16<sup>h</sup>30' ngày 13/7/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng hát số 04 của quán Karaoke T thuộc Tổ Xuân Vinh, thị trấn X, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng có các đối tượng đang có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành kiểm tra, phát hiện 04 (bốn) đối tượng Trần Thị N (Sinh ngày 03/9/1999; Hộ khẩu thường trú: Tổ Xuân Vinh, thị trấn X, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng); Chu Thị T (Sinh ngày 17/12/1998; Hộ khẩu thường trú: xóm Pác Phai, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện nay: Tổ Xuân Vinh, thị trấn X, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng); Trần Văn H (Sinh ngày 06/7/1990; Hộ khẩu thường trú: Xóm Hòa Mục, xã T, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng) và Nông Lương H (Sinh ngày 30/10/2002; Hộ khẩu thường trú: Tổ Xuân Vinh, thị trấn X, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng) sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ của Trần Thị N 01 (một) điện thoại di động màu hồng trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, có chữ iPhone S. Kết quả kiểm tra cả 04 (bốn) đối tượng đều dương tính với ma túy. Qua đấu tranh các đối tượng thừa nhận mỗi người góp 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) mua 03 viên ma túy tổng hợp và thuê phòng hát cùng nhau sử dụng ma túy. Số ma túy các đối tượng vừa sử dụng do Trần Thị N là người đặt mua với Vy Thị Huyền T (Sinh ngày 03/6/1999; Hộ khẩu thường trú: xóm Hạ, Yên Sơn, Hữu Lũng, Lạng Sơn; Tam trú tại: tổ 13, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Hồi 17<sup>h</sup>40' cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng phối hợp cùng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vy Thị Huyền T tại tổ 13, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Khi tổ công tác đang trên đường đến chỗ ở của Vy Thị Huyền T thì phát hiện T đang đứng bên cạnh lề đường bê tông thuộc tổ 13, phường S, thành phố Cao Bằng. Tiến hành kiểm tra, phát hiện tại túi quần đang trước bên phải T đang mặc có 01 chiếc hộp giấy màu cam trắng dạng khối hộp chữ nhật bên trong có 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bọc ngoài một túi nhựa trong suốt chứa 05 (năm) viên nén màu xanh dương, có hình đa giác có tổng khối lượng là 2,2g (*hai phẩy hai gam*). T khai nhận là ma túy tổng hợp; 01 (một) điện thoại di động màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng có chữ iPhone, số IMEI1: 357266090833613, số IMEI2: 357266090447661. Đến 18<sup>h</sup>35' cùng ngày, tổ công tác tiến hành khám xét chỗ ở của T. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ: Số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) tiền Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng có chữ NOKIA-105; 01 (một) điện thoại di động màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, có chữ VIVO; 01 (một) điện thoại di động màu

trắng hồng, điện thoại đã qua sử dụng có chữ iPhone, có ốp màu xanh góc trên bên phải bị nứt vỡ; 01 (một) chứng minh nhân dân số 082359916 mang tên Vy Thị Huyền T và 01 (một) hợp đồng thuê trọ.

Ngày 14/7/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 27 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 193 ngày 22/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 (hai) viên nén màu xanh dương bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: MDMA.

Ngày 14/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đã chuyển hồ sơ vụ án đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

*Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định:* Sáng ngày 13/7/2022, Trần Thị N cùng với Trần Văn H và Nông Lương H cùng đến phòng trọ của Chu Thị T thuộc Tổ Xuân Vinh, thị trấn X, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 09<sup>h</sup>00' cùng ngày, thì cả 04 (bốn) người nảy sinh ý định cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, mỗi người góp số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) được tổng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để mua ma túy và thuê phòng hát cùng nhau sử dụng ma túy. N là người giữ tiền và tìm mua ma túy. Ngay sau đó, N sử dụng điện thoại iPhone S gọi cho Vy Thị Huyền T qua tài khoản ứng dụng Messenger “Trần Thanh N” đến tài khoản “T Chíp (chíp)” để hỏi mua 03 (ba) viên ma túy tổng hợp loại “keo”. T đồng ý bán cho N với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/viên, ngay sau đó T một mình đi đến khu vực Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng thuộc tổ 02, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng tìm mua ma túy tổng hợp loại “keo”. Tại đây, khi thấy một người phụ nữ không quen biết (không biết tên tuổi và địa chỉ). T chủ động đến gần người phụ nữ và hỏi “có ma túy loại “keo” không”, người phụ nữ trả lời “có” và hỏi T “lấy bao nhiêu”, T hỏi “giá bao nhiêu tiền một viên”, người phụ nữ trả lời “200.000đ (hai trăm nghìn đồng)/viên”, T đưa cho người phụ nữ 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) mua 08 (tám) viên ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, T đi về phòng trọ tách 03 (ba) viên ma túy trong gói ma túy vừa mua được cho vào 01 (một) chiếc túi nilon màu trắng được bọc bằng một lớp giấy vệ sinh màu trắng để vào túi của chiếc quần bò màu xanh, T gấp chiếc quần bò lại, cho vào 01 (một) chiếc túi nilon màu xám đi ra đầu cầu Sông Hiến để gửi xe khách chạy tuyến thành phố Cao Bằng đi huyện Hà Quảng (T không nhớ đặc điểm và biển kiểm soát của chiếc xe) cho Trần Thị N.

Khoảng 11<sup>h</sup>30' cùng ngày, sau khi nhận được ma túy N cùng với Chu Thị Tiên, Trần Văn H và Nông Lương H cùng nhau đến thuê phòng hát số 04 của quán Karaoke T thuộc Tổ Xuân Vinh, thị trấn X, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng để sử dụng ma túy. Tại đây, N cùng H mỗi người cầm 01 (một) viên ma túy bẻ làm hai phần bằng nhau và chia đều cho mỗi người 1/2 viên ma túy bằng cách cho vào cốc nước, một lúc sau H tiếp tục chia 01 (một) viên ma túy còn lại thành 04 (bốn) phần bằng nhau rồi đưa cho H, N và T tiếp tục cho vào cốc nước hòa tan rồi uống trực tiếp vào cơ thể, đến khoảng 16<sup>h</sup>30' thì bị tổ công tác Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tiến hành kiểm tra, phát hiện các đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Vy Thị Huyền T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTP ngày 06/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Vy Thị Huyền T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản Kết luận giám định số 193 ngày 22/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo cho biết chưa được nhận 1.500.000 đồng tiền bán ma túy cho N.

Về vật chứng bị thu giữ: Bị cáo thừa nhận đã được dùng chiếc điện thoại Iphone màu vàng đồng liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Trần Thị N, các tài sản khác bị thu giữ đều không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo đề nghị được trả lại. Riêng hợp đồng thuê trọ và chiếc quần bò bị cáo không yêu cầu trả lại vì không còn giá trị sử dụng.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị N, Chu Thị T, Trần Văn H, Nông Lương H đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra Trần Thị N đã tự nguyện nộp số tiền 1.500.000 đồng là tiền Chu Thị T, Trần Văn H, Nông Lương H góp để đưa cho N trả tiền mua ma túy với bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Vy Thị Huyền T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo Vy Thị Huyền T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Vy Thị Huyền T từ 36 đến 42 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền bị cáo 8.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Vy Thị Huyền T”, 01 chiếc quần bò màu xanh có ống quần dài đã qua sử dụng và 01 hợp đồng thuê trọ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.500.000 đồng do Trần Thị N tự nguyện giao nộp.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng có chữ Iphone.

Trả lại cho bị cáo: số tiền 8.000.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, 01 điện thoại di động màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng có chữ NOKIA-105; 01 điện thoại di động màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, có chữ VIVO; 01 điện thoại di động màu trắng hồng, điện thoại đã qua sử dụng, có chữ iPhone, 01 chứng minh nhân dân số 082359916 mang tên Vy Thị Huyền T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Hồi 17<sup>h</sup>40' ngày 13/7/2022, tổ công tác của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng phối hợp cùng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện và bắt quả tang Vy Thị Huyền T có hành vi tàng trữ trái phép 05 (năm) viên ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 2,2 g (hai phẩy hai gam) với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Trước đó khoảng 9<sup>h</sup>00' cùng ngày, T đã bán cho Trần Thị N 03 (ba) viên ma túy loại MDMA với giá 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 193 ngày 22/7/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"02 (hai) viên nén màu xanh dương bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: MDMA"*.

Hành vi của bị cáo Vy Thị Huyền T xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước về việc quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 12/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy và đã từng bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không phải là người có nhân thân tốt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập hàng ngày từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của bị cáo số tiền 8.000.000 đồng do lao động mà có nên cần phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản:

Số ma túy bị thu giữ là đồ vật cấm lưu hành, chiếc quần bò là phương tiện bị cáo dùng để cất giấu ma túy bán cho Trần Thị N và hợp đồng thuê nhà không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền Trần Thị N thu của Chu Thị T, Trần Văn H, Nông Lương H để trả cho bị cáo T, Trần Thị N tự nguyện giao nộp số tiền này cho cơ quan công an nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng có chữ Iphone bị cáo T đã sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Trần Thị N cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với các tài sản còn lại gồm số tiền 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động màu xanh điện thoại đã qua sử dụng có chữ NOKIA-105; 01 điện thoại di động màu đen điện thoại đã qua sử dụng, có chữ VIVO; 01 điện thoại di động màu trắng hồng, điện thoại đã qua sử dụng có chữ iPhone, có ốp màu xanh góc trên bên phải bị nứt vỡ; 01 chứng minh nhân dân số 082359916 mang tên Vy Thị Huyền T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Vy Thị Huyền T khai mua với một người phụ nữ không quen biết tại khu vực cổng Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng vào ngày 13/9/2022, việc trao đổi mua bán không có ai biết. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và khởi tố khi có đủ căn cứ.

Đối với Trần Thị N, Chu Thị T, Trần Văn H và Nông Lương H cùng thống nhất góp tiền để mua ma túy về sử dụng, mỗi người tự sử dụng phần ma túy của mình (tự đưa ma túy vào cơ thể của mình). Do hành vi chưa cấu thành tội phạm, ngày 18/7/2022 Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị N, Chu Thị T, Trần Văn H và Nông Lương H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Vy Thị Huyền T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vy Thị Huyền T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 13/7/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi Vật chứng của Vy Thị Huyền T”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) hợp đồng thuê trọ.

+ 01 (một) quần bò màu xanh, loại quần dài đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu vàng đồng, mặt sau có chữ Iphone (màn hình cảm ứng), có số Imei 357266090833613, số Imei2: 357266090447661, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo:

+ Số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 8.000.000đ (tám triệu đồng) thu giữ của Vy Thị Huyền T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) điện thoại di động theo quyết định chuyển vật chứng là màu xanh, thực tế khi nhận là màu xanh tím, mặt trước và sau có chữ NOKIA (điện thoại bàn phím số), điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen (màn hình cảm ứng), mặt sau có chữ VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng (màn hình cảm ứng), mặt sau có chữ Iphone, màn hình điện thoại bị vỡ nát, mặt trước góc trên bên phải của màn hình bị mất một mảng.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 082359916 mang tên Vy Thị Huyền T.

Xác nhận vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 43 ngày 16/01/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Vy Thị Huyền T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. /.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Hoài Phương**



